

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Mã môn học: MH25

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 06 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: môn học Pháp luật bảo vệ môi trường là môn chuyên môn tự chọn của ngành Dịch vụ pháp lý trình độ Cao đẳng.

- Tính chất: môn học Pháp luật bảo vệ môi trường là một trong những môn học của ngành Cao đẳng dịch vụ pháp lý, thuộc khối kiến thức tự chọn, giúp người học khái quát, vận dụng được kiến thức pháp lý về bảo vệ môi trường; nội dung của môn học được sử dụng và áp dụng trong lĩnh vực có liên quan.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Thiết lập cho người học những kiến thức liên quan đến các vấn đề đến vấn đề về pháp luật bảo vệ môi trường, cụ thể là:

+ Trình bày được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật môi trường, các nguyên tắc của luật môi trường;

+ Trình bày và vận dụng được những nội dung cơ bản của luật bảo vệ môi trường và mối liên hệ trong các nội dung của luật môi trường. Cụ thể, về những nội dung cơ bản trong chế độ pháp lý đối với các vấn đề trọng tâm: cơ quan quản lý nhà nước; nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; hoạt động đánh giá tác động môi trường; công tác phòng chống ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường cũng như công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; Một số quy định về bảo vệ môi trường trong khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên; trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; trong khu dân cư, nơi công cộng.

+ Vận dụng và tổng hợp được những kiến thức chung nhất liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường để giải quyết các tình huống, ví dụ thực tế.

- Về kỹ năng:

+ Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý về pháp luật bảo vệ môi trường;

+ Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật pháp luật bảo vệ môi trường, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

+ Kỹ năng nghiên cứu và lập luận, phân tích pháp luật bảo vệ môi trường;

+ Có khả năng tự cập nhật các kiến thức pháp luật bảo vệ môi trường mới và thực tiễn áp dụng;

+ Có khả năng vận dụng pháp luật bảo vệ môi trường vào thực tiễn cuộc sống, biết cách giải quyết và xử lý các vấn đề liên quan đến pháp lý.

+ Có khả năng nghiên cứu và học tập tiếp ở trình độ cao đẳng hoặc đại học Luật, có lập trường tư tưởng vững vàng, có quan điểm đúng đắn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Xây dựng cho người học khả năng tự giải quyết một số vấn đề lý luận, bài tập, tình huống được giao; có ý thức và trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện các hoạt động chuyên môn có liên quan đến pháp luật môi trường khi áp dụng vào thực tiễn và hình thành ý thức tuân theo pháp luật của công dân.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra/thi
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Chương 1: Tổng quan về môi trường và luật bảo vệ môi trường	2	2		
3	Chương 2: Quản lý nhà nước về môi trường	3	3		
4	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường	8	5	2	1
5	Chương 4: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường và biến đổi khí hậu	6	4	2	
6	Chương 5. Pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên	8	5	2	1
7	Kiểm tra kết thúc mô đun	2			2
	Cộng	30	20	06	04

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu:

Thời gian: 01 giờ

Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ LUẬT MÔI TRƯỜNG

Thời gian 02 giờ (LT: 02 giờ)

1. Mục tiêu: giúp người học trình bày, khái quát và phân biệt được đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật môi trường; khái quát và phân tích được các nguyên tắc cơ bản của Luật môi trường, luật bảo vệ môi trường.

2. Nội dung chương:

1.1. Khái quát về luật bảo vệ môi trường

1.1.1. Khái niệm (môi trường, bảo vệ môi trường, luật bảo vệ môi trường)

1.1.2. Tầm quan trọng của môi trường

1.1.3. Các biện pháp bảo vệ môi trường

1.1.4. Các nguyên tắc bảo vệ môi trường

1.2. Khái quát về luật môi trường

1.2.1. Định nghĩa

1.2.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Môi trường

1.2.3. Các nguyên tắc chủ yếu của Luật Môi trường

1.2.4. Nguồn của Luật Môi trường

Chương 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Thời gian 03 giờ (LT: 03 giờ)

1. Mục tiêu: giúp người học trình bày và khái quát được một số khái niệm về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (BVMT), chủ thể và nội dung quản lý nhà nước về BVMT, xử lý vi phạm pháp luật về BVMT.

2. Nội dung chương:

2.1. Một số vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Chủ thể quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

2.2. Nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

2.2.1. Nội dung công tác quản lý nhà nước về môi trường

2.2.2. Công cụ quản lý môi trường

2.2.3. Các nguyên tắc chủ yếu của công tác quản lý môi trường

2.3. Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

2.3.1. Trách nhiệm kỷ luật

2.3.2. Trách nhiệm hành chính

2.3.3. Trách nhiệm hình sự

Chương 3. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (ĐTM)

Thời gian 08 giờ (LT: 05; TH: 02; KT: 01)

1. Mục tiêu: giúp người học trình bày và khái quát được hoạt động ĐTM. Cụ thể như đối tượng, nội dung của ĐTM; về hoạt động quy hoạch BVMT, đánh giá môi trường chiến lược và kế hoạch BVMT.

2. Nội dung chương:

3.1. Khái quát về hoạt động đánh giá tác động môi trường

3.1.1. Định nghĩa

3.1.2. Đối tượng phải tiến hành ĐTM

3.1.3. Mục đích và ý nghĩa của quá trình ĐTM

3.2. Nội dung của hoạt động ĐTM

3.2.1. Các giai đoạn của ĐTM

3.2.2. Quy trình hoạt động ĐTM

3.3. Giới thiệu sơ lược về hoạt động quy hoạch BVMT, đánh giá môi trường chiến lược và kế hoạch BVMT

- 3.3.1. Quy hoạch bảo vệ môi trường
- 3.3.2. Đánh giá môi trường chiến lược
- 3.3.3. Kế hoạch bảo vệ môi trường

Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM, SUY THOÁI, SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Thời gian 06 giờ (LT: 04 giờ; TH: 02 giờ)

1. Mục tiêu: giúp người học trình bày và khái quát được khái niệm về ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường; nội dung của hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường; hoạt động biến đổi khí hậu, cách ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu.

2. Nội dung chương:

4.1. Khái quát về ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường

4.1.1. Khái niệm (Ô nhiễm môi trường, Suy thoái môi trường, Sự cố môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường)

4.1.2. Sự khác nhau giữa ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường

4.1.3. Các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường

4.2. Kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường

4.2.1. Sự cần thiết phải kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường

4.2.2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

4.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân

4.3. Ứng phó với biến đổi khí hậu

4.3.1. Sự cần thiết phải ứng phó với biến đổi khí hậu

4.3.2. Kiểm soát biến đổi khí hậu

4.3.3. Thích ứng với biến đổi khí hậu

Chương 5. PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN

Thời gian 08 giờ (LT: 05; TH: 02; KT: 01)

1. Mục tiêu: giúp người học khái quát và vận dụng được những kiến thức, quy định pháp lý cơ bản trong các hoạt động cụ thể: bảo vệ rừng, tài nguyên nước và trong hoạt động khoáng sản.

2. Nội dung chương:

5.1. Pháp luật về bảo vệ rừng

5.1.1. Khái quát chung về Rừng

5.1.2. Chế độ quản lý nhà nước đối với rừng

5.1.3. Chế độ pháp lý đối với từng loại rừng

5.1.4. Kiểm soát suy thoái rừng

5.1.5. Trách nhiệm pháp lý

5.2. Pháp luật về tài nguyên nước

5.2.1. Nước và ảnh hưởng của hoạt động con người

5.2.2. Chế độ quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước

5.2.3. Chế độ bảo vệ, khai thác, sử dụng

5.2.4. Phòng chống lũ lụt và các tác hại khác do nước gây ra

5.2.5. Trách nhiệm pháp lý

5.3. Pháp luật trong hoạt động khoáng sản

5.3.1. Khái niệm

5.3.2. Chế độ sở hữu đối với tài nguyên khoáng sản

5.3.3. Chế độ quản lý nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản

5.3.4. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể hoạt động khoáng sản

5.3.5. Trách nhiệm pháp lý

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học lý thuyết đáp ứng không quá 40 sinh viên.

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu/ tivi màn hình lớn.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: phấn viết bảng.

4. Các điều kiện khác: phòng thoát mát, đủ ánh sáng, quạt gió, vệ sinh sạch sẽ.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Khái quát và vận dụng được các quy định chung của luật bảo vệ môi trường, vận dụng được những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tế đang diễn ra, đánh giá được hoạt động áp dụng pháp luật của các chủ thể có liên quan.

- Kỹ năng: SV trình bày, vận dụng và đánh giá được các tình huống hoặc bài tập đặt ra trong khoảng thời gian nhất định.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: SV nghiên cứu các tài liệu và làm các tình huống, bài tập cá nhân hoặc nhóm do giáo viên giao, thảo luận nhóm và tích cực tham gia đóng góp ý kiến trên lớp; dự giờ giảng dạy trên lớp.

2. Phương pháp: đánh giá kết quả học tập dựa trên tiêu chí: mức độ tham gia các buổi học tại lớp; mức độ hoàn thành tình huống, bài tập ở lớp hoặc về nhà; mức độ tham gia trao đổi thảo luận trên lớp; kết quả các bài kiểm tra trên lớp và kết quả thi cuối kỳ với tỷ lệ phân chia theo quy định.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: chỉ nghiên cứu một số vấn đề cơ bản thuộc phạm vi trong hoạt động bảo vệ môi trường nhằm trang bị kiến thức cho SV bậc cao đẳng làm nền tảng trong quá trình hiểu và vận dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn của xã hội.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: diễn giải những lý thuyết và trình bày những ví dụ thực tiễn có liên quan; tương tác với SV và đặt vấn đề để SV suy nghĩ giải quyết; ngoài các tình huống, bài tập làm trên lớp giáo viên cần giao thêm bài tập về nhà cho SV và có kiểm tra; ngoài ra giáo viên có thể đưa thêm các phần có liên quan để bổ sung kiến thức cho SV trong điều kiện cho phép; giáo viên nên có chính sách khuyến khích các SV tích cực tham gia.

- Đối với người học: cần tham dự đầy đủ các giờ trên lớp; tham gia thảo luận và tích cực giải quyết các vấn đề lý luận hoặc tình huống pháp lý để trau dồi khả năng tiếp thu bài học của sinh viên; nghiên cứu các tình huống pháp lý có liên quan để cùng với giáo viên và tập thể lớp giải quyết; nghiên cứu các tài liệu tham khảo trước để dễ tiếp thu bài giảng và chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến bài học để trao đổi với giảng viên nhằm làm rõ bài học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: sau mỗi chương giáo viên cần tóm lại nội dung của chương và giao thêm tình huống về nhà cho SV; khi tiến hành giảng dạy chương mới cần nhắc lại nội dung chương đã học để tạo tính liên tục.

4. Tài liệu tham khảo:

- Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (2012). Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật. NXB Công an nhân dân. 586 trang.

- Đại học luật TP HCM (2019). Tập bài giảng Pháp luật môi trường. NXB Chính trị quốc gia Sự thật. 174 trang.

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến môn học.

- Tập bài giảng của giáo viên.

5. Ghi chú và giải thích: sau thời gian áp dụng 03 năm cần nghiên cứu bổ sung điều chỉnh nội dung chương trình (nếu có) để đáp ứng kịp thời với nhu cầu của xã hội.

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN